TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HS-ST
Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuyển;

Bà Trần Ánh Nhạn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa***: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 124/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Ru R (Bửu), sinh năm: 1996; tại tỉnh TN; Nơi cư trú: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ1; Vợ: Phạm Ngọc H (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: "Đã được xóa"; Tiền án: Không có; Nhân thân: Ngày 24/9/2005 bị Công an huyện GD xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi: "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** *Lê Văn T*, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1/ Chị Nguyễn Ngọc Đ2, sinh năm: 1994; Địa chỉ: khu phố TB C, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

2/ Anh Đinh Vương Đ3, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ô2, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

3/ Anh Hoàng Đình D, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp XM 1, xã TB, huyện CT, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

4/ Anh Bùi Văn G, sinh năm: 1976; Địa chỉ: khu phố HL, phường HT, thị xã HT1, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

5/ Anh Trần Văn L, sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp NA, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

6/ Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp TL, xã TT, thị xã HT1, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

7/ Chị Nguyễn Thị Hồng D2, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp NT, xã Trường Đ3, thị xã HT1, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

NỘI D2 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D2 vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ thân quen là hàng xóm với nhau, vào ngày 05/6/2017, Hồ Ru R cùng anh Lê Văn T, đi đường tiểu ngạch sang Casino New World-Campuchia chơi đánh bạc thua hết tiền. Đến ngày 06/6/2017, do không có tiền tiêu xài nên R điện thoại anh Tới hỏi mượn xe môtô của anh Tới, mục đích là đi mượn tiền của người bạn ở tỉnh Bình Dương thì anh Tới đồng ý. R đi đến Công ty Lu Thai, khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị Dịch vụ Phước Đ3- Bời Lời, huyện GD để gặp anh Tới nhận xe môtô biển số 70F1- 404.78.

Mượn được xe, R đi đến huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tìm gặp anh Đoàn Văn Chấp, là bạn để hỏi mượn tiền, nhưng anh Chấp không có tiền nên R quay về. Trên đường về, R nảy sinh ý định đem xe môtô 70F1- 404.78 của anh Tới sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc tiếp. Khi tới Campuchia, R đem xe cầm cố cho một người Campuchia với giá 11.000.000 đồng. R vào Casino New World đánh bạc và thua hết tiền. Ngày 07/6/2017, R đến gặp anh Tới nói lại sự việc đã đem xe thế chấp đánh bạc thua hết tiền và năn nỉ sẽ chuộc xe trả lại cho anh Tới sau, thì anh Tới đồng ý.

Ngày 13/6/2017, do không có tiền chuộc xe và sợ quá thời hạn 10 ngày không đến chuộc xe sẽ bị mất xe, R đến năn nỉ anh Tới mượn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của anh Tới để qua Campuchia chuộc lại xe, với L do đem xe về Việt Nam cầm cố, và cam kết sẽ trả lại xe cho anh Tới sau 02 (hai) ngày, thì anh Tới đồng ý. Sau khi qua Campuchia, R nhờ một người đàn ông Campuchia nói được tiếng Việt Nam tên Na bỏ tiền ra chuộc lại xe môtô của anh Tới rồi cùng người này đem xe về cầm tại Dịch vụ cầm đồ Đ3, ngụ khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD với giá 12.500.000 đồng và trả hết chi phí về số tiền công chuộc xe cho tên Na. Đến hẹn R không có tiền chuộc xe trả cho anh Tới, anh Tới đã nộp đơn đến Công an và yêu cầu R phải trả lại chiếc xe nêu trên.

Do quá thời hạn không thấy R đến chuộc lại xe nên anh Đinh Vương Đ3, là chủ Dịch vụ cầm đồ Đ3 đã bán xe môtô này lại cho anh Hoàng Đình D, với giá 14.500.000 đồng. Sau đó, anh D đã bán xe này lại cho anh Bùi Văn G với giá 14.700.000 đồng. Xe này được anh G bán cho anh Trần Văn L với giá 15.000.000 đồng. Tháng 4/2018, anh L bán lại xe này cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 với giá 14.600.00 đồng và chị T1 bán xe này lại cho chị Nguyễn Thị Hồng D2 với giá 15.500.000 đồng. Ngày 07/5/2018, chị D2 đến Công an huyện HT1 làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GD đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị can Hồ Ru R về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng bị can R đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 10/8/2020 thì ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GD kết luận: Xe môtô hiệu Hoanda-Wave, màu xanh đen bạc, biển số 70F1- 404.78; số khung: RLHHC1259FY030634, số máy: HC12E7030747 đã qua sử dụng, có giá trị: 14.300.000 đồng.

Kết quả thu G, xử L vật chứng: 01 xe môtô hiệu Hoanda- Wave, màu xanh đen bạc, biển số 70F1- 404.78; số khung: RLHHC1259FY030634, số máy: HC12E7030747, đã trả lại cho anh Tới xong.

Về bồi thường thiệt hại: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là: Anh Đinh Vương Đ3; Anh Hoàng Đình D; Anh Bùi Văn G; Anh Trần Văn L; Chị Nguyễn Thị Thanh T1; Chị Nguyễn Thị Hồng D2 đã tự thỏa thuận và nhận tiền bồi thường xong; Không ai có yêu cầu gì thêm; Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đ2 (là người sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn cùng bị cáo Hồ Ru R) đã bồi thường số tiền 14.500.000 đồng thay cho bị cáo R cũng không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại xe môtô xong, không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho R.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh thể hiện R không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 129/CT-VKSGD ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Hồ Ru R về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong phần tranh luận vẫn G nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ru R từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử L vật chứng: Đã xử L xong, không còn vật chứng nào khác.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản xong; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường xong, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Ru R thừa nhận hành vi phạm tội của mình thành khẩn khai báo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D2 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 06/6/2017, tại xã Phước Đ3, huyện GD, tỉnh TN, Hồ Ru R đã lợi dụng việc tin tưởng chiếm đoạt xe môtô biển số 70F1-404.78 của anh Lê Văn T có giá trị 14.300.000 đồng. Xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo cờ bạc, mang tính tham lam ích kỹ cá nhân, không chịu lao động lương thiện để sinh sống, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác, bất chấp pháp luật nên từ đó dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có 01 tiền sự (đã được xóa). Ngày 24/9/2005 bị Công an huyện GD xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi: "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú; Bị cáo đã vận động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan xong; được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có cậu ruột là ông Trần Văn Phong là liệt sĩ, nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Cho nên đối với hành vi của bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng không có.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về xử L vật chứng: Đã xử L xong, không còn vật chứng nào khác.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất xong, không có yêu cầu bồi thường.

+ Ghi nhận: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là: Anh Đinh Vương Đ3; Anh Hoàng Đình D; Anh Bùi Văn G; Anh Trần Văn L; Chị Nguyễn Thị Thanh T1; Chị Nguyễn Thị Hồng D2 đã tự thỏa thuận và nhận tiền bồi thường xong; Không ai có yêu cầu gì thêm; Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đ2 (là người sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn cùng bị cáo Hồ Ru R) đã bồi thường số tiền 14.500.000 đồng thay cho bị cáo R cũng không có yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Ru R (Bửu) phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: bị cáo Hồ Ru R (Bửu) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Ru R (Bửu) cho UBND xã Thanh Phước, huyện GD, tỉnh TN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Ru R (Bửu) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Biện pháp tư pháp:

- Về xử L vật chứng: Đã xử L xong, không còn vật chứng nào khác.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất xong, không có yêu cầu bồi thường.

+ Ghi nhận: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Vương Đ3; Anh Hoàng Đình D; Anh Bùi Văn G; Anh Trần Văn L; Chị Nguyễn Thị Thanh T1; Chị Nguyễn Thị Hồng D2 đã tự thỏa thuận và nhận tiền bồi thường xong; Không ai có yêu cầu gì thêm; Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đ2 (là người sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn cùng bị cáo Hồ Ru R) đã bồi thường số tiền 14.500.000 đồng thay cho bị cáo R cũng không có yêu cầu gì khác.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Hồ Ru R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Rêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Vĩ Lê